

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

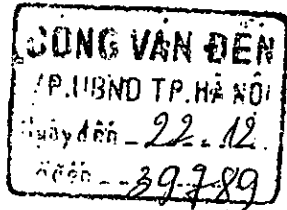
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2015/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về Chương trình mục tiêu Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động
của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 14

(Từ ngày 01/12 đến ngày 04/12/2015)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/04/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 84/TTr-UBND ngày 19/11/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thông qua Chương trình mục tiêu Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020, Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chương trình mục tiêu Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020, với những nội dung chủ yếu sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển chính quyền điện tử gắn liền với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển kinh tế tri thức và cung cấp các dịch vụ công tốt nhất phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp hướng tới xây dựng Thủ đô Hà Nội thành Thành phố thông minh.

- Tiếp tục đi đầu cả nước về xây dựng Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và chuyên ngành:

- Trung tâm dữ liệu nhà nước Hà Nội được duy trì, mở rộng và có phương án dự phòng, kết nối với hạ tầng thông tin của quốc gia.

- 100% phường, xã được kết nối mạng diện rộng của thành phố.

- 100% các đơn vị từ Thành phố đến quận, huyện, xã phường được phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu giải quyết công việc và cung cấp các dịch vụ công cho công dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng và hoàn thiện 6 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi gồm: dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, thống kê tổng hợp về dân số tạo nền tảng xây dựng chính quyền điện tử.

- Tập trung triển khai các hệ thống thông tin trong các ngành: giao thông vận tải, giáo dục, y tế, tư pháp, xây dựng quản lý đô thị, tài nguyên môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, lao động thương binh xã hội, văn hóa thể thao, du lịch.

2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước:

- 90% các cuộc họp của UBND Thành phố diện rộng đến sở, ban, ngành, quận, huyện và cấp xã thực hiện trực tuyến; 80% các cuộc họp giữa các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã diện rộng đến cấp xã thực hiện trực tuyến.

- 100% văn bản giao dịch giữa các cơ quan nhà nước thực hiện trên môi trường mạng (trừ các văn bản không chuyển qua mạng theo qui định), ứng dụng chữ ký số chuyên dùng.

- Nâng cấp mạng thông tin điện tử kết nối Văn phòng Thành ủy - Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân - Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố phục vụ công tác chỉ đạo điều hành chung của Thành phố.

2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- 100% xã, phường, thị trấn có Trang thông tin điện tử (sub-portal) trên Cổng thông tin của Quận/Huyện.

- Tối thiểu 50% số lượng gói thầu chào hàng cạnh tranh, gói thầu qui mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng (kèm theo Phụ lục 1).

- 100% các cơ quan, tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia bảo hiểm xã hội.

- 50% thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.
- Các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 có số lượng giao dịch qua mạng đạt trên 30%. Một số lĩnh vực cần tập trung: cấp giấy phép đăng ký kinh doanh trước 01/10/2016 đạt 10-15% và nâng cao tỷ lệ trong giai đoạn tiếp theo; cấp giấy chứng nhận đầu tư, cấp giấy phép lái xe, cấp lý lịch tư pháp: trước 01/01/2017 đạt 10% và nâng cao tỷ lệ trong giai đoạn tiếp theo.

2.4. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

- 100% doanh nghiệp, người dân có nhu cầu cung cấp dịch vụ công được tuyên truyền, hướng dẫn về các dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức, tùy theo yêu cầu sử dụng sẽ được bồi dưỡng, hướng dẫn sử dụng và cập nhật bổ sung kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin dưới nhiều hình thức.
- 100% đoàn viên thanh niên các cơ sở quận, huyện, xã, phường được đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến về chính quyền điện tử.

II. Các nhiệm vụ chủ yếu của chương trình

1. Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và chuyên ngành

- Duy trì Trung tâm dữ liệu nhà nước và triển khai Trung tâm dữ liệu dự phòng; Mở rộng hạ tầng mạng diện rộng (WAN) kết nối cơ quan chính quyền các cấp; Đảm bảo điều kiện kỹ thuật phục vụ họp trực tuyến của UBND Thành phố diện rộng đến cấp xã và các sở, ngành, quận, huyện, thị xã đến cấp xã.
- Tiếp tục triển khai hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin, CSDL các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị phục vụ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo định hướng của Trung ương và Thành phố.
- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện mạng LAN, bổ sung các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc; triển khai thí điểm các ki-ốt điện tử, điểm giao dịch công cộng và kết nối với hệ thống thông tin để tạo thuận lợi cho công dân, tổ chức tiếp cận các dịch vụ công thông qua phương tiện điện tử.
- Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi, chia sẻ và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo hướng tập trung, phục vụ yêu cầu nghiệp vụ, chia sẻ thông tin đến các Quận/Huyện; tích hợp tại Trung tâm dữ liệu Nhà nước để chia sẻ, khai thác theo qui định.

2. Ứng dụng phục vụ hoạt động điều hành nội bộ

- Duy trì các ứng dụng cơ bản: thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản điều hành tác nghiệp, chuyển nhận văn bản điện tử, tích hợp ứng dụng chữ ký số; Ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử).

- Hình thành nền tảng dùng chung như: Hệ thống quản lý thông tin tổng thể, hệ thống người dùng tập trung và hệ thống tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị phục vụ công tác chỉ đạo điều hành chung của Thành phố.

3. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì, mở rộng các Trang/Cổng thông tin điện tử các cấp trên nền tảng công nghệ dùng chung; hình thành Cổng dịch vụ công thành phố và kết nối đến Cổng dịch vụ công Quốc gia theo qui định để thống nhất cung cấp dịch vụ công mức 3 và mức 4, công khai tiến độ giải quyết hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ trước ngày 01/3/2016; Kết nối ứng dụng một cửa điện tử với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và liên thông giữa các cấp.

- Ưu tiên ứng dụng trong các lĩnh vực cung cấp dịch vụ thiết yếu cho người dân như giao thông, y tế, giáo dục, quản lý hạ tầng đô thị làm nền tảng xây dựng thành phố thông minh. Tập trung triển khai nâng cấp hệ thống điều khiển tín hiệu giao thông để giảm thời gian ùn tắc giao thông, làm cơ sở hình thành hệ thống giao thông thông minh trước ngày 01/01/2017.

- Hỗ trợ các cơ quan hiệp quản triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt tập trung vào phục vụ công dân, doanh nghiệp.

- Triển khai hệ thống thông tin tiếp nhận ý kiến góp ý, hỏi đáp trực tuyến và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thống nhất trong toàn thành phố.

4. Đảm bảo an toàn thông tin

Tăng cường triển khai các giải pháp, hệ thống giám sát và đảm bảo an toàn thông tin đối với hạ tầng, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của Thành phố. Ban hành quy chế quản lý, đánh giá định kỳ, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng cứu sự cố mất an toàn thông tin.

5. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

- Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đoàn viên thanh niên các cơ sở quận, huyện, xã, phường được đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến về chính quyền điện tử.

- Hướng dẫn, tuyên truyền đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho người dân để khai thác hiệu quả các ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trong giao dịch với các cơ quan nhà nước.

III. Giải pháp chủ yếu thực hiện chương trình

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức

Quán triệt sâu rộng và đổi mới công tác tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công nghệ thông tin trong sự nghiệp xây dựng, phát triển Thủ đô, bảo đảm công nghệ thông tin là một trong các nội dung trọng tâm, thường xuyên trong các chương trình truyền thông của cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn.

2. Chỉ đạo điều hành

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và Ban chỉ đạo công nghệ thông tin các cấp, gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với công tác cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử, đảm bảo “Ứng dụng công nghệ thông tin là nội dung bắt buộc trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển cũng như đề án, dự án đầu tư của mỗi ngành, lĩnh vực, cơ quan đơn vị”.

- Đưa chỉ tiêu ứng dụng công nghệ thông tin vào chỉ tiêu thi đua khen thưởng của các cơ quan, đơn vị; Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, xếp hạng, trao giải thưởng ứng dụng công nghệ thông tin, nhân rộng mô hình tiêu biểu.

3. Ban hành cơ chế, chính sách

Ban hành các văn bản pháp lý, cơ chế, chính sách làm cơ sở tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu thực tế, đảm bảo hiệu quả đầu tư.

4. Huy động vốn đầu tư

- Huy động các nguồn lực để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó:

+ Ngân sách Thành phố tập trung để đầu tư hạ tầng dùng chung, các ứng dụng, Cơ sở dữ liệu dùng chung, các hạ tầng thông tin chuyên ngành và đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ quan trong hệ thống chính trị của Thành phố.

+ Các Sở, Ban, Ngành và UBND các Quận/Huyện chủ động bố trí kinh phí đảm bảo cơ sở hạ tầng và duy trì, vận hành các ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị theo phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi.

- Ưu tiên lựa chọn hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Đào tạo nguồn nhân lực

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức;

- Đổi mới chương trình, nội dung, phương thức đào tạo, đẩy mạnh ứng dụng hình thức đào tạo trực tuyến.

6. Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế

Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế thông qua chương trình, dự án hợp tác, trao đổi chuyên gia với các thành phố, các tập đoàn công nghệ thông tin lớn nhằm triển khai thành công chính phủ điện tử. Chủ động hợp tác, liên kết với các Tỉnh/Thành phố phát huy thế mạnh của mỗi địa phương góp phần xây dựng, phát triển chính quyền điện tử.

IV. Kinh phí thực hiện

Ngân sách Thành phố chi cho ứng dụng công nghệ thông tin: **1.252 tỷ đồng.**

Trong đó:

- Nguồn vốn đầu tư phát triển: **578 tỷ đồng.**
- Nguồn vốn sự nghiệp: **674 tỷ đồng.**

(Kèm theo Phụ lục 2. Danh mục các dự án, hạng mục đầu tư giai đoạn 2016 - 2020)

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

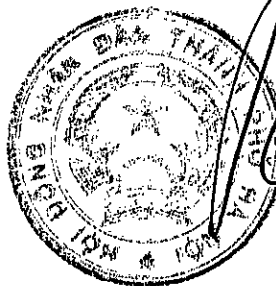
2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện việc cụ thể hóa các giải pháp, biện pháp điều hành, tập trung chỉ đạo để triển khai chương trình mục tiêu đúng tiến độ, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả theo Nghị quyết này. Hàng năm báo cáo tiến độ thực hiện tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân Thành phố để kịp thời xem xét, điều chỉnh những nội dung cần thiết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa XIV, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 01/12/2015./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ban công tác Đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Bộ: Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đoàn ĐB Quốc hội Hà Nội;
- Các đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban của TU; VP TU;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND, VP UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công GTĐT TP, Báo HNM, Báo KTĐT, Công báo TP;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc



PHỤ LỤC 1

CHỈ TIÊU THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG MỨC ĐỘ 3, 4 GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Nghị quyết số: 05/2015/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2015 của HĐND Thành phố Hà Nội)

TT	Thủ tục hành chính	Tổng số	Số lượng DVC mức 3, 4 đến hết 2015		Dự kiến KH 2016-2020	Dự kiến chia theo các năm										Ghi chú
						2016		2017		2018		2019		2020		
			Số lượng	Tỷ lệ		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ			
1	Thủ tục hành chính các sở, ban, ngành	1,342	291	22%	700	330	25%	460	34%	570	42%	640	48%	700	52%	
2	Thủ tục hành chính cấp Huyện	276	38	14%	125	60	22%	80	29%	100	36%	110	40%	125	45%	
3	Thủ tục hành chính cấp xã	133	3	2%	50	10	8%	26	20%	35	26%	40	30%	50	38%	
	TỔNG CỘNG	1,751	332	19%	875	400	23%	566	32%	705	40%	790	45%	875	50%	

PHỤ LỤC 2.

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, HẠNG MỤC ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2015
của HĐND Thành phố Hà Nội)



Đơn vị: tỷ đồng.

TT	Tên dự án/Hạng mục	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí dự kiến	Đơn vị thực hiện
	TỔNG CỘNG		1252	
A	Dự án, nhiệm vụ chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020		132	
1	Xây dựng Hệ thống giám sát an ninh hệ thống công nghệ thông tin thành phố Hà Nội - Giai đoạn I	2015-2016	19	Sở TTTT, QĐ 6382/QĐ-UBND ngày 02/12/2014
2	Xây dựng hệ thống thông tin quy hoạch đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn II	2015-2016	19	Sở Quy hoạch Kiến trúc, QĐ 3045/QĐ-UBND ngày 05/6/2014
3	Xây dựng hệ thống thông tin kinh tế - xã hội Thành phố Hà Nội	2015-2016	8	Sở Kế hoạch và Đầu tư, QĐ 5314/QĐ-UBND ngày 16/10/2014
4	Dự án xây dựng hệ thống thông tin tài nguyên môi trường giai đoạn I	2015-2016	14	Sở Tài nguyên Môi trường, QĐ 597/QĐ-STNMT ngày 21/5/2014
5	Hệ thống bảo mật và an ninh mạng cho các phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện, thị xã thuộc TP HN	2015-2016	10	Sở Tài chính, 6197/QĐ-STC ngày 24/10/2014
6	Hệ thống CSDL QLNN đối với các khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở trên địa bàn Thành phố	2014-2016	19	Sở Xây dựng, 8410/QĐ-SXD ngày 24/10/2014
7	Hệ thống bảo mật và hạ tầng thông minh hỗ trợ hoạt động tin học hóa tại trụ sở UBND Thành phố Hà Nội - Giai đoạn 2	2015-2016	42	Văn phòng UBND, 6997/QĐ-UBND ngày 24/12/2014
B	Dự án, nhiệm vụ mới trong giai đoạn 2016-2020		1120	
I	Hỗ trợ hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội		100	Văn phòng Thành ủy chủ trì
II	Ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước		1020	
II.1	<u>Đảm bảo duy trì hạ tầng của thành phố</u>		255	
1	Đảm bảo duy trì hạ tầng dùng chung của thành phố		165	
	Triển khai Trung tâm Dữ liệu mở rộng, dự phòng của Thành phố (thuê dịch vụ)	2016-2020	40	Sở TTTT

TT	Tên dự án/Hạng mục	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí dự kiến	Đơn vị thực hiện
	Phát triển và mở rộng nền tảng tích hợp triển khai CPĐT của Hà Nội	2016-2020	45	Sở TTTT
	Duy trì đường truyền mạng diện rộng (WAN)	2016-2020	80	Sở TTTT
3	Hoạt động đảm bảo an toàn - an ninh cho các hệ thống mạng và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu các cấp của Thành phố	2016-2020	75	Sở TTTT, các đơn vị liên quan
4	Thí điểm Hệ thống Kiosk, điểm giao dịch công dân, tổ chức	2016-2020	15	Các cơ quan, đơn vị của TP
II.2	<u>Các cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành và các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4</u>		736	
1	Duy trì, phát triển các ứng dụng nền tảng, ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước		29	
	Hệ thống thư điện tử của Thành phố	2016-2020	5	VP UBND TP
	Hệ thống quản lý văn bản điều hành tác nghiệp và kết nối chuyển nhận văn bản	2016-2020	13	Sở TTTT
	Hệ thống giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo	2016-2020	6	Thanh tra TP
	Hệ thống nền tảng dùng chung: người dùng tập trung, dịch vụ thư mục	2016-2020	5	Sở TTTT
2	Duy trì, phát triển các ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp		71	
	Hệ thống Một cửa điện tử	2016-2020	18	Sở TTTT
	Duy trì cổng thông tin điện tử các cấp của Thành phố	2016-2020	10	Sở TTTT, các đơn vị liên quan
	Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 dùng chung	2016-2020	29	Sở TTTT, các đơn vị liên quan
	Hệ thống tiếp nhận ý kiến góp ý, hỏi đáp trực tuyến người dân và doanh nghiệp	2016-2020	14	Sở TTTT
3	Hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu cốt lõi-chia sẻ và chuyên ngành	2015-2018	636	
a	<u>Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi, chia sẻ (triển khai theo lộ trình của Chính phủ, Bộ ngành, bao gồm:</u>		<u>160</u>	
+	HTTT, CSDL dân cư	2016-2020		Công an TP
+	HTTT, CSDL đất đai, tài nguyên	2016-2020		Sở TNMT
+	HTTT, CSDL doanh nghiệp	2016-2020		Sở KHĐT
+	HTTT, CSDL thống kê tổng hợp về dân số	2016-2020		Cục thống kê
+	HTTT, CSDL tài chính	2016-2020		Sở Tài chính
+	HTTT, CSDL bảo hiểm (hỗ trợ)	2016-2020		Bảo hiểm Hà Nội

TT	Tên dự án/Hạng mục	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí dự kiến	Đơn vị thực hiện
b	<u>Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành</u>		<u>476</u>	
+	Xây dựng, Hệ thống thông tin quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo HN.	2016-2020	84	Sở GD-ĐT
+	HTTT, CSDL lĩnh vực Y tế	2016-2020	52	Sở Y tế
+	HTTT, CSDL lĩnh vực Giao thông	2016-2020	74	Sở GTVT
+	HTTT, CSDL lĩnh vực Lao động Thương binh Xã hội	2016-2020	40	Sở LĐTBXH
+	Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin ngành NN&PTNT Hà Nội phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp	2016-2020	44	Sở NN và PTNT
+	Xây dựng CSDL GIS chỉ giới đường đỏ và số liệu hạ tầng kỹ thuật tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội	2016-2020	15	Viện Quy hoạch Xây dựng
+	Xây dựng hệ thống thông tin quy hoạch đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn II	2016-2020	20	Sở QHKT
+	HTTT, CSDL lĩnh vực Tư pháp, Hộ tịch	2016-2020	31	Sở Tư pháp
+	Xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin và CSDL ngành VH&TT quản lý, cung cấp thông tin, dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp	2016-2020	35	Sở VH&TT
+	Dự án Thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu cho hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội	2016-2020	20	Trung tâm XTĐT TM&DL
+	HTTT, CSDL các lĩnh vực khác: du lịch, công thương, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông, ngoại vụ,..	2016-2020	61	Các sở, ngành liên quan
II.3	Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ ứng dụng CNTT	2016-2020	19	Sở TTTT
II.4	Quản lý, điều hành, xây dựng chính sách và hướng dẫn triển khai	2016-2020	10	Sở TTTT